



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI
DONGNAI BRICK AND TILE CORPORATION**

119 Điện Biên Phủ - Quận 1 - Tp. HCM - Việt Nam
Tel: (028) 38228124 - 38295881 * Fax: (028) 38242493
Email: info@tuildonai.com.vn * Website: www.tuildonai.com.vn

Số: 16-2021/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gạch ngói Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nội dung đính kèm Tờ trình này, đồng thời giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi và ban hành bản Điều lệ mới, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Tài liệu đính kèm:

- Bảng liệt kê các điểm sửa đổi, bổ sung so với bản Điều lệ hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
1	Căn cứ vào:	- Luật DN số 68/2014/QH13 được QH nước CH XHCN VN thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được QH nước CH XHCN VN thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được QH nước CH XHCN VN thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	(Thêm vào)
2	Lời mở đầu	... tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ TN vào ngày tháng năm 2020 của Công ty CP Gạch ngói Đồng Nai đã thảo luận, góp ý và nhất trí thông qua bản sửa đổi lần 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gạch ngói Đồng Nai. Chúng tôi cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, 3 điều 18 luật Doanh nghiệp 2014, cùng tán thành và cam kết thực hiện theo những quy định trong Bản điều lệ, gồm các điều khoản như sau:	... tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ TN vào ngày tháng 5 năm 2021 của Công ty CP Gạch ngói Đồng Nai đã thảo luận, góp ý và nhất trí thông qua bản sửa đổi lần 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gạch ngói Đồng Nai. Chúng tôi cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, 3 điều 17 Luật doanh nghiệp, cùng tán thành và cam kết thực hiện theo những quy định trong Bản điều lệ, gồm các điều khoản như sau:	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
3	Điều 1: “Định nghĩa một số từ ngữ trong điều lệ” Mục 1.4 và mục 1.13	1.4 “ <i>Cổ phiếu</i> ” là bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. 1.13 “ <i>Luật doanh nghiệp</i> ” là Luật DN số 68/2014/QH13 được QH nước CH XHCN VN thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.	1.4 “ <i>Cổ phiếu</i> ” là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. 1.13 “ <i>Luật doanh nghiệp</i> ” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được QH nước CH XHCN VN thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. - “ <i>Luật chứng khoán</i> ” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được QH nước CH	Điều lệ mẫu trong thông tư 116/2020/TT-BTC (Thêm vào)

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
			<p>XHCN VN thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Người quản lý DN” là CT HĐQT, TV HĐQT, TGD, Giám đốc cty con, Giám đốc chi nhánh. - “Người điều hành DN” là TGD, PTGD, Kế toán trưởng, GD và PGD Cty con, GD chi nhánh. - “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con. 	
4	Mục 2.17 Khoản 2, Điều 2 “Ngành nghề kinh doanh”n 4 Điều 2	Trước đây không có e: info@tuildonai.com.vn	2.17 Đầu tư tài chính.site: www.tuildonai.com.vn	Nhằm lẫn với địa chỉ email của Công ty
5	Khoản 7 Điều 8	Công ty có thể mua lại cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo quy định của pháp luật và điều lệ này. Trường hợp cổ phần được Công ty mua lại đều được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được HĐQT chào bán theo hình thức được ĐHĐCĐ cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.	Công ty có thể mua lại cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo quy định của pháp luật và điều lệ này.	Bỏ đoạn sau vì không còn giữ làm cổ phiếu quỹ.
6	Chương 4	Cổ phần-Cổ phiếu-Cổ đông-Cổ tức	Cổ phần-Cổ phiếu-Cổ đông	Gộp chung khoản 2 Điều 15 và Điều 40-Cổ tức trong Điều lệ Công ty

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
7	Khoản 1 Điều 12	Tất cả cổ phần của Công ty đều được tự do chuyển nhượng, thừa kế theo các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3.1 mục 3 điều 10 của điều lệ này hoặc khoản 3 điều 119 của Luật doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng có thể bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự thủ tục và ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán. Cổ đông khi chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính của Công ty hoặc tổ chức trung gian do Công ty ủy quyền bằng văn bản.	Tất cả cổ phần của Công ty đều được tự do chuyển nhượng, thừa kế theo các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Trừ trường hợp quy định tại mục 3.1 khoản 3 điều 10 của Điều lệ này hoặc khoản 3 điều 120 của Luật doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng có thể bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự thủ tục và ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán. Cổ đông khi chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính của Công ty hoặc tổ chức trung gian do Công ty ủy quyền bằng văn bản.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
8	Khoản 5 Điều 12	Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông	Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
9	Khoản 8 Điều 12	Tất cả việc chuyển nhượng cổ phần đều phải thực hiện bằng văn bản. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. (sửa đổi năm 2017)	(Đề nghị bỏ và thay vào bằng nội dung của khoản 7 điều 127 Luật DN) Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.	Nội dung tại khoản 8 Điều 12 đã được quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 12 của Điều lệ Công ty
10	Mục 14.1 khoản 14 Điều 12	Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định của điều 129, 130 của Luật Doanh nghiệp nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác	Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định của điều 132, 133 của Luật Doanh nghiệp nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
11	Mục 14.2 khoản 14 Điều 12	Cổ phần được mua lại theo quy định của điều 129, 130 của Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của khoản 4 điều 111 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành thanh toán mua lại cổ phần.	Cổ phần được mua lại theo quy định của điều 132, 133 của Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của khoản 4 điều 112 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành thanh toán mua lại cổ phần.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
12	Khoản 1, Điều 14 “Cổ đông phổ thông có các quyền như sau:”	- Được tự do chuyển nhượng, thừa kế hoặc cầm cố cổ phần theo điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, điều 119 và khoản 1 điều 126 của Luật doanh nghiệp	- Được tự do chuyển nhượng, thừa kế hoặc cầm cố cổ phần theo điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, điều 120 và khoản 1 điều 127 của Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
13	Khoản 1, Điều 14 “Cổ đông phổ thông có các quyền như sau:”	Trước đây không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; - Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; - Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp; - Xem xét, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách CĐ có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. - Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chép Điều lệ Cty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ. 	(Thêm vào) Điều lệ mẫu trong thông tư 116/2020/TT-BTC
14	Khoản 2 Điều 14	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên, trong thời gian liên tục 6 tháng có quyền:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền:	Khoản 2 Điều 115 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		<ul style="list-style-type: none"> -Đề cử người vào HĐQT và BKS. -Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, ... -Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong trường hợp quy định tại khoản 3 điều 114 Luật DN. -Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, ... (sửa đổi năm 2017)	<ul style="list-style-type: none"> -Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; -Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; -Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo quy định tại Mục c Khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp. 	
15	(Thêm vào) Khoản 3 Điều 14		3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử người vào HĐQT và BKS.	Khoản 5 Điều 115 Luật DN
16	(Thêm vào) Khoản 4 Điều 14	Các quyền khác do điều lệ và Luật doanh nghiệp quy định.	4. Các quyền khác do điều lệ và Luật doanh nghiệp quy định.	
17	(Thêm vào) Khoản 5 Điều 14	- Quyền đề cử người vào HĐQT, BKS, quyền yêu cầu triệu tập đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông này phải thực hiện đúng thủ tục và đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của Luật doanh nghiệp	5. Quyền đề cử người vào HĐQT, BKS, quyền yêu cầu triệu tập đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông này theo khoản 2 và khoản 3 điều này phải thực hiện đúng thủ tục và đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của Luật doanh nghiệp.	

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
18	Khoản 2 Điều 15 Điều 40	<p>15.2 Cổ tức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được chi trả cổ tức ... - Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, ... - ... - ... - Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục ... <p>40. Trả cổ tức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, ... 2. ... 3. ... 4. Cổ tức được chi trả bằng đồng VN và có thể thanh toán bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển vào tài khoản của cổ đông tại ngân hàng nếu cổ đông yêu cầu. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán VN. (sửa đổi năm 2017) 	<p>Điều 40: Trả cổ tức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết tại Sở giao dịch CK có thể được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán VN. 3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ 	<p>Đề nghị bỏ khoản 2 điều 15, gộp chung vào Điều 40-Trả cổ tức</p> <p>Điều 135 Luật DN</p>

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
			<p>tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số CP từng loại của CD, mức cổ tức đối với từng loại CP và tổng số cổ tức mà CD đó được nhận, thời điểm trả cổ tức.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.</p> <p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.</p>	
19	Điều 18 Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại Hội Đồng Cổ Đông	(Thêm vào) khoản 13 và khoản 14. Chuyển khoản 13 hiện hành thành khoản 15.	13. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. 14. Phê duyệt danh sách Cty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty.	Khoản 2 Điều 138 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		13. Các quyền và nhiệm vụ khác của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.	15. Các quyền và nhiệm vụ khác của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.	
20	Mục 3.1 Điều 19	- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của Luật doanh nghiệp. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại các khoản 4, 5 điều 136 Luật doanh nghiệp sẽ được Công ty hoàn lại.	- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 của Luật doanh nghiệp. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 điều 140 Luật doanh nghiệp sẽ được Công ty hoàn lại.	Khoản 2 Điều 115 Luật DN
21	Khoản 4, Điều 19	Người triệu tập họp phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp; gửi giấy mời họp, chương trình họp và các tài liệu thảo luận đến từng cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Văn bản chương trình, nội dung, thông báo mời họp và tài liệu gửi cho cổ đông căn cứ theo quy định điều 138, 139 của Luật doanh nghiệp hoặc điều 20 của Điều lệ này.	Người triệu tập họp phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp; gửi giấy mời họp, chương trình họp và các tài liệu thảo luận đến từng cổ đông có quyền dự họp ít nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Văn bản chương trình, nội dung, thông báo mời họp và tài liệu gửi cho cổ đông căn cứ theo quy định điều 143 của Luật doanh nghiệp hoặc điều 20 của Điều lệ này.	Khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 143 Luật DN
22	Khoản 5 và Mục 5.1 Điều 19	5. ĐHĐCĐ là họp lệ và được tiến hành căn cứ theo điều 141 Luật DN, khi có số cổ đông đại diện cho:	5. ĐHĐCĐ là họp lệ và được tiến hành căn cứ theo điều 145 Luật DN, khi có số cổ đông đại diện cho:	Khoản 1 Điều 145 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		5.1 Ít nhất 51 % tổng số phiếu biểu quyết đối với lần triệu tập thứ nhất.	5.1 Ít nhất 50 % tổng số phiếu biểu quyết đối với lần triệu tập thứ nhất.	
23	Khoản 2, Điều 20	Thông báo về Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương khi xét thấy cần thiết theo quy định của điều lệ công ty. Thông báo phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (kể từ ngày thông báo được gửi đi một cách hợp lệ).	Thông báo về Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (kể từ ngày thông báo được gửi đi một cách hợp lệ).	Khoản 1 Điều 143 Luật DN
24	Khoản 1, Điều 21 “Thê thức tiến hành, biểu quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ”	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, nếu chủ tịch vắng mặt mà không có ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị có mặt sẽ bầu chủ tọa của đại hội	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa, nếu chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch làm chủ tọa của đại hội.	
25	Mục 3.2 Khoản 3 Điều 22	3.2 Các quyết định sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b) Định hướng phát triển Công ty; c) ... d) ... đ) ...	3.2 Các quyết định sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b) Định hướng phát triển Công ty; c) ... d) ... đ) ... e) Thông qua BCTC hằng năm;	Khoản 2 Điều 147 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		e) Thông qua BCTC hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.	g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.	
26	Mục 3.3 Khoản 3 Điều 22	3.3 Các trường hợp quy định tại điểm a, c, đ, g của mục 3.2 khoản 3 điều này thì quyết định được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số người tham dự ĐH đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại mục 3.4 khoản 3 điều này. (sửa đổi năm 2018)	3.3 a) Các quyết định về nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận: - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại. - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. - Tổ chức lại, giải thể Công ty. - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh. - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. b) Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số người tham dự ĐH đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại mục 3.4 khoản 3 điều này.	Khoản 1 và Khoản 2 Điều 148 Luật DN
27	Khoản 4, Điều 22	4. Thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại	4. Thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trừ các trường hợp quy định tại mục 3.2 khoản 3 điều này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị	Khoản 1 Điều 149 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		khoản 2, điều 143 Luật DN số 68/2014/QH13. (sửa đổi năm 2017)	quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty.	
28	Mục 4.1, Khoản 4, Điều 22	ĐHQT quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điều 145 Luật doanh nghiệp.	ĐHQT quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điều 149 Luật doanh nghiệp.	
29	Mục 4.3, Khoản 4, Điều 22 “ Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Khoản 4 Điều 148 Luật DN
30	Điều 23 và khoản 1	23. Yêu cầu hủy bỏ QĐ của ĐHĐCĐ Trong thời hạn 90 ngày, ... cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 Luật doanh nghiệp ... 1. Trình tự và thủ tục ... , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 148 của Luật DN.	23. Yêu cầu hủy bỏ QĐ của ĐHĐCĐ Trong thời hạn 90 ngày, ... cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp ... 1. Trình tự và thủ tục ... , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 152 của Luật DN.	
31	Khoản 2, Điều 25 “ Tiêu chuẩn của HĐQT”	Được đề cử bởi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% số cổ phần phổ thông của công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến	Được đề cử bởi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% số cổ phần phổ thông của công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; ...	Khoản 5 Điều 115 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
		dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; ... (sửa đổi năm 2018)		
32	Khoản 6, Điều 25 “ Tiêu chuẩn của HĐQT”	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật Doanh nghiệp	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp.	Mục a khoản 1 Điều 155 Luật DN
33	Khoản 6, Điều 26 “ Quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT”	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc	
34	Khoản 12, Điều 26	12. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 điều 130 của Luật DN.	12. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 133 của Luật DN.	
35	Điều 28 “ Chủ tịch HĐQT”	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
36	Khoản 1, Điều 28 “ Chủ tịch HĐQT”	Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên Hội đồng quản trị bầu và có thể kiêm nhiệm Tổng Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên Hội đồng quản trị bầu.	Khoản 1 và khoản 2 Điều 156 Luật DN
37	Khoản 2, Điều 28 “ Chủ tịch HĐQT”	Khi vắng mặt, chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách quản trị công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên còn lại chọn một người tạm thời giữ chức chủ tịch	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
38	Khoản 3, Điều 29 “ Các hoạt động của HĐQT”	Thời gian, địa điểm và chương trình họp: Thời gian, địa điểm và chương trình họp phải được thông báo và gửi cho các thành viên Hội đồng trước 05 (năm) ngày làm việc	Thời gian, địa điểm và chương trình họp: Thời gian, địa điểm và chương trình họp phải được thông báo và gửi cho các thành viên Hội đồng trước 03 (ba) ngày làm việc	Khoản 6 Điều 157 Luật DN
39	Mục 3.1 Khoản 3 Điều 30	Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực ... điều kiện theo quy định của điều 151 Luật DN.	Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực ... điều kiện theo quy định của điều 155 Luật DN.	
40	Khoản 1, Điều 31 “ Tổng Giám đốc”	Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số thành viên HĐQT hoặc người khác làm Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty	Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số thành viên HĐQT hoặc người khác làm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty	Khoản 2 Điều 156 và Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp
41	Khoản 2, Điều 32 “Tiêu chuẩn lựa chọn TGD”	Không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật Doanh nghiệp	Không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp	
42	Khoản 7 Điều 33	Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.	Tuyển dụng lao động, Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.	Bổ sung thêm theo mục g khoản 3 điều 162 Luật doanh nghiệp
43	Mục 1.2, Khoản 1, Điều 35	Kiểm soát viên phải là người am hiểu luật pháp, có trình độ quản lý kinh tế, có đủ sức khỏe đảm nhiệm công việc.	Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; có đủ sức khỏe đảm nhiệm công việc.	Mục b khoản 1 điều 169 Luật DN
44	Khoản 2, Điều 35	Ban kiểm soát có 03 (ba) người, trong đó ít nhất 1 thành viên có nghiệp vụ Tài chính / kế toán do Đại hội đồng cổ đông bầu với đa	Ban kiểm soát có 03 (ba) người, trong đó có ít nhất 02 (hai) KSV thường trú tại Việt Nam. KSV do Đại hội đồng cổ đông bầu với	Điều 168 Luật DN

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
	“ Điều kiện ứng cử. đề cử vào BKS”	số phiếu theo thể thức trực tiếp, bỏ phiếu kín. Các thành viên Ban kiểm soát cử một người làm trưởng ban	đa số phiếu theo thể thức trực tiếp, bỏ phiếu kín. Các thành viên Ban kiểm soát cử một người làm trưởng ban.	
45	Khoản 3, Điều 35 “ Điều kiện ứng cử. đề cử vào BKS”	Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông	Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Khoản 2 Điều 168 Luật DN
46	Khoản 4 Điều 36	Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo quyết toán tháng, quý và năm tài chính của công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có). Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin theo quy định của điều 166 Luật doanh nghiệp.	Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo quyết toán tháng, quý và năm tài chính của công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có). Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin theo qui định của Điều 171 Luật doanh nghiệp.	
47	Khoản 6 Điều 36 “ Quyền hạn, nhiệm vụ, quyền lợi BKS”	Báo cáo với ĐHĐCĐ những sự kiện tài chính bất thường, những ưu, khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và TGD.	Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Báo cáo với ĐHĐCĐ những sự kiện tài chính bất thường, những ưu, khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và TGD.	

STT	VẤN ĐỀ THAY ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2021	GIẢI THÍCH (Lý do, mục đích thay đổi, cơ sở pháp lý,...)
48	Khoản 2 Điều 44	Việc chọn công ty kiểm toán do HĐQT quyết định theo đề nghị của Ban kiểm soát.	ĐHĐCĐ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các công ty này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	Khoản 2 Điều 138 Luật DN
49	Khoản 1 Điều 50	Điều lệ của Công ty CP Gạch ngói Đồng Nai gồm 8 chương 50 điều đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của Luật DN và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 08 tháng 05 năm 2020.	Điều lệ của Công ty CP Gạch ngói Đồng Nai gồm 8 chương 50 điều đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của Luật DN và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày ... tháng 5 năm 2021.	
50	Khoản 3 Điều 50	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.tuildonai.com.vn	Bổ sung về công khai thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 176 Luật DN